

TĂNG CƯỜNG PHÁT TRIỂN CÁC MỐI QUAN HỆ TƯƠNG TÁC TRONG DẠY HỌC NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC TƯ DUY CHO SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Phan Thị Lan*

Trường Đại học Phú Yên

Ngày nhận bài: 27/04/2020; ngày nhận đăng: 08/06/2020

Tóm tắt

Việc dạy và học được thực hiện dựa trên mối quan hệ tác động giữa các thành tố trong cấu trúc của quá trình dạy học, trong đó quan trọng nhất là sự tác động qua lại giữa người dạy với người học và môi trường học tập. Trên cơ sở trải nghiệm công tác dạy học và hệ thống hóa vấn đề lý luận, tác giả xin đề xuất một số giải pháp tăng cường phát triển các mối quan hệ tương tác trong dạy học nhằm nâng cao năng lực tư duy cho sinh viên ở trường đại học.

Từ khóa: *Năng lực tư duy, sinh viên, quan hệ tương tác trong dạy học*

1. Đặt vấn đề

Chương trình đào tạo định hướng phát triển năng lực hay còn gọi là dạy học định hướng kết quả đầu ra được bàn đến nhiều từ những thập niên 90 của thế kỷ XX và ngày nay đã trở thành xu hướng giáo dục quốc tế. Đào tạo định hướng phát triển năng lực nhằm thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách, giúp sinh viên có đủ bản lĩnh và tự tin bước vào đời sống lao động xã hội. Chương trình đào tạo này nhấn mạnh vai trò của người học với tư cách là chủ thể của quá trình nhận thức.

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật đã làm thay đổi đáng kể mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Có thể nói, thành tựu lớn nhất của sự thay đổi ấy trong giáo dục và đào tạo chính là định hướng dịch chuyển từ dạy học lấy người dạy là trung tâm sang lấy hoạt động học của người học là trung tâm. Nếu tăng cường và thúc đẩy các quan hệ tương tác trong dạy học chính là cách người dạy tập trung vào người học để khai

thác tiềm năng sẵn có ở họ, tìm cách tích cực hóa người học, làm cho người học tự học, tự nghiên cứu và năng động hơn trong quá trình học tập. Đối với sinh viên, một khi đã hình thành được năng lực tư duy sáng tạo, tự mình chiếm lĩnh tri thức khoa học sẽ là chìa khóa, công cụ giúp họ học tập và làm việc chủ động.

Thực tế qua nhiều năm giảng dạy ở trường đại học, chúng tôi nhận thấy sinh viên chưa thực sự chủ động tương tác nhiều với giảng viên thông qua nội dung học tập trong giờ lên lớp. Qua tìm hiểu cho thấy, một số sinh viên đang học năm thứ hai ở trường đại học nhưng chưa dành nhiều thời gian cho việc chủ động tìm tòi, sáng tạo làm mới các nhiệm vụ học tập của môn học do giảng viên yêu cầu. Mặt khác, giảng viên cũng luôn giữ thế mạnh của người truyền thụ, thuyết trình một chiều, chưa yêu cầu và giao nhiệm vụ học tập cụ thể cho sinh viên trước, trong và sau khi tiến hành một bài học của học phần mà mình phụ trách. Vì vậy, kết quả của quá trình dạy học chỉ đáp ứng được phần nào so với mục tiêu của mỗi học phần đặt ra trong chương trình

* Email: phanlanxhvn@gmail.com

đào tạo. Trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn dạy học và tổng hợp, hệ thống cơ sở lý luận, trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi đề cập đến một số giải pháp tăng cường phát triển các mối quan hệ tương tác trong quá trình dạy học, từ đó góp phần nâng cao năng lực tư duy, sáng tạo cho sinh viên ở trường đại học địa phương nói riêng và các trường đại học trong cả nước nói chung.

2. Nội dung

2.1. Các khái niệm có liên quan

Khái niệm tương tác trong dạy học được hiểu là sự tác động qua lại giữa các chủ thể hành động, các thành phần trong một hệ thống hoặc giữa các hệ thống. Sự tương tác có cấu trúc cơ bản là sự tác động, phản ứng của các chủ thể tham gia tương tác.

Theo tiến sĩ Phạm Quang Tiệp (2013), tương tác trong dạy học là những mối tác động qua lại chủ yếu giữa người dạy, người học và môi trường, đó là sự giao tiếp tích cực giữa các chủ thể của hoạt động dạy nhằm thực hiện chức năng dạy học, được hoạch định, tổ chức và điều khiển theo đường hướng sư phạm bởi nhà giáo dục, hướng vào việc phát triển nhận thức và năng lực cho người học.

Tác giả Nguyễn Văn Cường (2015) cho rằng, tương tác trong dạy học là sự tác động qua lại giữa các chủ thể là người dạy, người học và đối tượng dạy học cũng như toàn bộ các thành phần của quá trình dạy học. Như vậy, khi nói đến tương tác trong dạy học suy cho cùng đều nhấn mạnh đến mối quan hệ tác động cốt lõi và chủ yếu nhất của quá trình dạy học là hai chủ thể của hoạt động dạy và hoạt động học. Từ đó làm cho các thành tố khác của quá trình dạy học cũng vận hành theo.

Tư duy là quá trình nhận thức lý tính phản ánh những thuộc tính bên trong, bản chất, những mối liên hệ, quan hệ có tính

quy luật của sự vật, hiện tượng mà trước đó chúng ta chưa biết.

Tư duy phản ánh sự vật, hiện tượng một cách gián tiếp và mang tính khái quát cao. Chính điều này, tư duy có khả năng giúp con người nhận thức về thế giới một cách sâu sắc, đầy đủ và chính xác. Bởi vậy, tăng cường phát triển tư duy cho người học là một trong các nhiệm vụ cần thiết của quá trình dạy học, là mục tiêu của dạy học hướng đến hoàn thiện nhân cách của đội ngũ chuyên gia tương lai.

Năng lực tư duy, chủ động sáng tạo là khả năng hoàn thành hiệu quả các nhiệm vụ học tập một cách độc lập. Một khi sinh viên huy động mọi khả năng hiện có, tiến hành hoạt động tìm kiếm, khám phá tri thức một cách tự giác, độc lập cũng có nghĩa là năng lực tư duy của sinh viên đã hình thành. Theo nghiên cứu của các nhà tâm lý giáo dục, biểu hiện của ý thức tự học, năng lực tư duy rất đa dạng: người học biết sắp xếp thời gian học tập, học qua nhiều phương tiện và mọi lúc, mọi nơi; biết tham gia ý kiến và trao đổi nội dung học tập trên lớp với bạn, với thầy; luôn tìm thấy những điều đáng để học trong cuộc sống xung quanh dù là đơn giản nhất.

Xem xét mối quan hệ giữa dạy và học, hoạt động dạy của thầy là ngoại lực, tự học là nội lực, là nhân tố quyết định đến bản thân người học. Tuy nhiên, quá trình dạy cũng có ý nghĩa và ảnh hưởng lớn đến quá trình tự học, chủ động và sáng tạo. Thầy với hoạt động dạy luôn giữ vai trò chủ đạo, là tác nhân, hướng dẫn, tổ chức, đạo diễn các mối quan hệ tương tác cho người học tham gia, giúp họ hình thành và phát triển năng lực chủ động, sáng tạo, luôn có tâm thế hướng đến chiếm lĩnh tri thức.

2.2. Bản chất của quan hệ tương tác trong dạy học

Trên cơ sở phương pháp luận của

chủ nghĩa Mác – Lênin, các nhà tâm lý học Mácxit đã chủ trương:

- Con người là tồn tại xã hội, lịch sử, tồn tại lý trí, có tình cảm, tồn tại lao động;
- Hành vi và tâm lý của con người được xem xét trong quá trình hoạt động;
- Hoạt động là chìa khóa để tìm hiểu, đánh giá, hình thành và điều khiển quá trình phát triển tâm lý của con người;
- Ý thức được sản xuất ra bởi các mối quan hệ xã hội giữa con người với thế giới xung quanh. Ý thức được tạo bởi tồn tại xã hội, tức là cuộc sống thực, các quan hệ thực của con người và chính ý thức là thành tố của cuộc sống đó, quan hệ đó. Hoạt động và giao tiếp có vai trò quyết định trong việc hình thành tâm lý, ý thức, nhân cách và ngôn ngữ ở con người.

Vugôtski L.X dựa trên chính tư tưởng tương tác xã hội và lý thuyết văn hóa trong khoa học phát triển con người của mình đã đề xướng quan niệm về Vùng cận phát triển – có một vị trí nền tảng trong dạy học và giáo dục. Ông cho rằng, *học tập tức là tương tác với môi trường, dạy học tức là can thiệp vào kinh nghiệm thường trực ở người học thuộc Vùng phát triển trí tuệ gần nhất*. Vùng cận phát triển là khái niệm chỉ khu vực kinh nghiệm cá nhân nằm giữa trình độ phát triển tiềm tàng được đặc trưng bằng năng lực giải quyết vấn đề có sự hỗ trợ từ môi trường bên ngoài và trình độ phát triển hiện tại, năng lực vừa mới hình thành, năng lực này sẽ giúp người học tiến tới giải quyết vấn đề một cách độc lập.

Mỗi cá nhân do quá trình trải nghiệm, quan hệ giao tiếp với môi trường, học tập và đặc điểm di truyền sẽ có vốn kinh nghiệm nền tảng khác nhau, đó chính là vốn liếng, tiềm năng riêng của mỗi người. Trong quá trình tương tác với môi trường, vốn kinh nghiệm của cá nhân được bộc lộ và thể hiện ra bên ngoài và được

định hướng vào nhiệm vụ một cách tập trung, coi như đó là kinh nghiệm thường trực của người học. Nhờ sự tương tác, kinh nghiệm thường trực ở cá nhân được chia sẻ, được thử thách, hoàn thiện, dẫn cá nhân đạt được trình độ phát triển mới, cao hơn và đặc trưng bằng năng lực giải quyết vấn đề độc lập. Trình độ này lại trở thành kinh nghiệm nền tảng trong hiện tại, điều chỉnh và làm giàu kinh nghiệm nền tảng trước kia, làm cơ sở xuất phát cao hơn cho chu kì phát triển trình độ nhận thức tiếp theo sau.

Như vậy, học tập là quá trình thay đổi liên tục vùng cận phát triển trí tuệ (hay còn gọi là vùng phát triển trí tuệ gần nhất) dựa vào tương tác giữa người học và môi trường. Thầy cô giáo của chúng ta cần quan tâm tổ chức quá trình dạy học phù hợp để tác động đúng chỗ chuyển dịch giữa tiềm năng và hiện thực, tức là vùng cận phát triển của người học (vùng phát triển này được chi phối bởi đặc điểm lứa tuổi và đặc điểm cá nhân). Vùng cận phát triển được hình dung như trạng thái một đứa trẻ đang gắng sức vươn tay với lấy đồ chơi của mình nhưng không thể tới, song nó sẽ với tới nếu có một tác động, hành động hay thái độ nâng đỡ, khích lệ, hỗ trợ từ môi trường bên ngoài.

Trong quá trình dạy học, người dạy phải tôn trọng vốn sống, kinh nghiệm, những năng lực tiềm tàng ở người học. Người học dù học ở lớp tiểu học hay đại học đều có đặc điểm tâm lý chung là chỉ tích cực giải quyết nhiệm vụ học tập khi thầy giáo yêu cầu và ai cũng muốn được thầy khen ngợi. Do vậy, giảng viên phải biết đặt sinh viên của mình vào đúng vị trí của họ trong các nhiệm vụ học tập có vấn đề để kích thích nhu cầu giải quyết vấn đề ở họ. Sự tương tác tích cực khi có các tác động và phản ứng tích cực, từ đó tạo nên tính chủ động, tự giác, năng lực tự học độc

lập ở người học.

2.3. Các mối quan hệ tương tác trong quá trình dạy học

Trong quá trình dạy học, có các mối quan hệ tương tác chủ yếu như:

1/ Quan hệ tương tác qua lại giữa người dạy và người học

Tương tác giữa người dạy và người học là một trong những mối quan hệ tương tác chủ đạo và phổ biến trong quá trình dạy học. Chúng có chức năng chính trong việc thúc đẩy hoạt động dạy học theo mục tiêu đã định. Đồng thời là phương tiện hữu hiệu để cả người dạy và người học cùng điều chỉnh hoạt động của bản thân. Biểu hiện:

- *Người dạy tác động đến người học bằng cách đáp lại các tác động từ phía người học*, người dạy tác động đến người học bằng các thông tin như nhiệm vụ học tập, câu hỏi, bài tập, câu trả lời, các thông tin phụ, lời động viên, khen ngợi hay bằng hội thoại trao đổi với người học về vấn đề người học quan tâm để họ nắm bắt ý nghĩa thông tin tốt hơn và những lời khuyên bổ ích cho những định hướng tiếp theo của mình. Bằng phương pháp sư phạm, người dạy tác động đến người học thông qua những gợi ý về hướng đi, chỉ ra các phương pháp và phương tiện cần sử dụng để người học đạt được các mục tiêu học tập đề ra. Đôi khi người dạy cũng tạo ra những chướng ngại vật để gia tăng cơ hội hoạt động và học tập cho người học.

- *Người học tác động đến người dạy* thông qua hoạt động học, phương pháp và cách thức học của mình, tác động đến người dạy bằng hệ thống thông tin dưới dạng câu trả lời, câu hỏi, sản phẩm của hoạt động học, lời bình luận hoặc bằng hệ thống phi ngôn ngữ như thái độ, cử chỉ, ánh mắt, nét mặt thể hiện qua sự thông hiểu hay chưa hiểu nội dung bài học, đồng tình, thích thú, tâm đắc với lời giảng của thầy,

nội dung kiến thức thu được có ý nghĩa thiết thực hay nghi ngờ về các giả thuyết khoa học đặt ra.

Thông qua mối quan hệ tương tác này sẽ giúp người học luôn tìm được niềm tin và sự nâng đỡ từ phía người dạy, tăng cường xây dựng và duy trì hoạt động học tập, củng cố động cơ và duy trì hứng thú học tập, có cơ hội và điều kiện phát triển khả năng tìm tòi, khám phá, biết làm sáng tỏ hay gạt bỏ ý tưởng. Từ đó, người học tích lũy tri thức cho bản thân, tích cực tham gia học tập, phát triển khả năng giao tiếp, xây dựng mối quan hệ và sự gắn kết giữa những bạn học với nhau.

2/ Quan hệ tương tác giữa người học và người học

Tương tác giữa người học và người học trong dạy học khác biệt với các kiểu tương tác khác, trước hết đó là tương tác bên trong, giữa các chủ thể người học với nhau và có cùng một chức năng là học tập. Xét về trình độ tương tác mà người học tham gia trong quá trình học tập, có thể phân thành ba giai đoạn từ thấp đến cao:

- *Giai đoạn ban đầu* người học thường tiến hành các tương tác với đối tượng vật chất bên ngoài môi trường. Lúc này người học sử dụng các giác quan để tác động vào đối tượng, những hành động vật chất này của người học làm cho đối tượng bộc lộ những dấu hiệu, bản chất, quy luật hay xu thế vận động và chiếm lĩnh chúng.

- *Tiếp đến* là người học tương tác với thầy, với bạn học để chia sẻ và trao đổi nhằm sáng tỏ những nhận thức ban đầu. Khi đó, tính cá nhân trong nhận thức đã giảm nhiều, tri thức mới mang tính khách quan và khoa học hơn.

- *Giai đoạn cuối cùng* của một chu trình nhận thức là người học tương tác với chính bản thân mình hay tương tác nội tâm để suy xét lại vấn đề, tiến hành các thao tác tư duy

như phân tích, tổng hợp, đánh giá để nhận thức vấn đề học tập một cách đầy đủ và sâu sắc hơn. Chính tương tác này đưa người học phát triển lên một trình độ mới, tạo tiền đề cho sự sáng tạo trong quá trình học tập.

Quan hệ tương tác này có ý nghĩa lớn nhất trong việc phát triển người học như nhận định của Vygotski L.X: *“Hoạt động bên trong của người học được kích thích và thức tỉnh nhờ vào sự trợ giúp, cộng tác của người lớn hay bạn bè”*. Hay như Cômenxki J.A khẳng định: *“Người học sẽ có lợi từ việc dạy cũng như học từ bạn bè mình”*. Như vậy, tương tác giữa người học – người học trong dạy học được hiểu là quá trình giao tiếp nhằm trao đổi lẫn nhau về mặt thông tin, ý tưởng, quan điểm, tình cảm ở bên trong và giữa các chủ thể người học với nhau nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.

3/ Quan hệ tương tác giữa người dạy, người học và môi trường dạy học

Môi trường dạy học ở đây được xem xét một cách toàn diện, đó là tất cả những yếu tố bên trong và bên ngoài người dạy và người học, có tác động, ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp lên hoạt động dạy học. Sự tác động của môi trường cũng theo hai chiều hướng dương tính và âm tính. Nếu sự tác động của môi trường là dương tính thì các giác quan của người học được đặt vào trạng thái kích hoạt mạnh và quá trình học tập xảy ra một cách tích cực, chủ động. Người học cảm thấy được nâng đỡ, khuyến khích hoạt động. Ngược lại, sự tác động của môi trường tới người học theo chiều hướng âm tính thì người học cảm thấy ức chế, thiếu tự tin.

Theo hướng tiếp cận tổng thể, môi trường xung quanh tác động tới người học, người dạy và hoạt động của họ trên những phương diện sau:

- Tác động từ phía bên ngoài chủ thể của hoạt động dạy học, bao gồm: môi trường

vật chất, bạn học, gia đình, nhà trường, xã hội.

- Tác động từ phía bên trong chủ thể, bao gồm: tiềm năng, vốn sống, hứng thú, nhân cách.

Trong phạm vi ảnh hưởng của mình, người dạy có thể tạo lập môi trường dạy học hiệu quả thông qua việc thiết kế và tổ chức các tình huống dạy học. Tác giả Đặng Thành Hưng cho rằng: *“Người dạy có trách nhiệm tổ chức và có vai trò quyết định chất lượng của môi trường học tập thông qua các tình huống dạy học được tạo ra ở bên ngoài cả người dạy lẫn người học”*. Xem xét môi trường dưới góc độ tình huống, hoàn cảnh có vấn đề. Đây chính là các nhiệm vụ học tập – nhận thức đặt ra cho bản thân chủ thể của hoạt động học. Nhiệm vụ học tập là những yêu cầu, đòi hỏi từ môi trường bên ngoài và người học có nhiệm vụ tìm kiếm, lựa chọn những điều kiện, phương tiện cần thiết để giải quyết nhiệm vụ học tập của mình. Tất cả được người dạy dự tính, cân nhắc kỹ lưỡng và chuẩn bị trước cho người học tiến hành.

Trong chính mỗi thành tố của quá trình dạy học cũng có sự tương tác với nhau: Môi trường dạy học là một thành tố trong cấu trúc của quá trình dạy học, không chỉ tác động đến người dạy và người học mà trong chính bản thân nó cũng ảnh hưởng qua lại với nhau. Chẳng hạn, khi khoa học, kỹ thuật, công nghệ phát triển sẽ ảnh hưởng đến nội dung và nhiệm vụ dạy học; hay để giải quyết nhiệm vụ học tập này thì cần nội dung tài liệu nào. Giữa người dạy và người dạy, người học và người học cũng có sự tác động qua lại bằng việc trao đổi, chia sẻ nội dung tài liệu môn học theo cá nhân hay theo nhóm. Trong chính bản thân người dạy và người học trước khi bắt đầu một quá trình dạy và quá trình học bao giờ cũng suy nghĩ về mục

tiêu, kế hoạch, cách thức tiến hành hoạt động của mình như thế nào; và khi kết thúc quá trình đó trong chính bản thân họ cũng phải có sự nhìn nhận lại, xem xét lại là đã đạt được những gì, cần điều chỉnh quá trình tiếp theo ra sao, cứ như vậy sẽ diễn ra trong suốt quá trình dạy - học và làm cho quá trình dạy - học phát triển không ngừng.

3. Giải pháp tăng cường phát triển các mối quan hệ tương tác trong dạy học nhằm nâng cao năng lực tư duy cho sinh viên ở trường đại học

Một số căn cứ để tăng cường các mối quan hệ tương tác trong dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy và tự nghiên cứu của sinh viên:

- Tài liệu học tập, sách, giáo trình dành cho sinh viên nghiên cứu, tự học ngày càng phong phú và đa dạng.
- Sự phát triển của khoa học và công nghệ thông tin tạo môi trường thuận lợi, giúp sinh viên có thể truy cập và tìm kiếm đa dạng các nguồn tài liệu phục vụ cho khả năng làm việc độc lập và sáng tạo của mình trong học tập.
- Chúng tôi đã khảo sát lấy ý kiến của một số lớp (gần 200 sinh viên) khóa tuyển sinh 2018 và 2019 về tổ chức hoạt động giảng dạy tương tác của giảng viên có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động học tập, nghiên cứu của sinh viên. Kết quả, những hoạt động giảng viên tổ chức rất được sinh viên quan tâm và sắp xếp theo thứ bậc như sau: (1) Hướng dẫn, tổ chức thảo luận tại lớp; (2) Tăng cường và giao nhiệm vụ cho sinh viên về nhà chuẩn bị, đến lớp trình bày; (3) Cần thuyết trình, giảng giải; (4) Giới thiệu đề cương chi tiết học phần. Đặc biệt, sinh viên rất quan tâm đến hai vấn đề mà giảng viên cần tăng cường tác động thường xuyên trong mỗi buổi học: (1) Xây dựng và duy trì bầu không khí tâm lý lớp học lành mạnh, thân thiện, hợp tác và chia

sẻ. Điều này giúp cho các thành viên trong lớp phấn khởi, tự tin và tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập mà giảng viên yêu cầu; (2) Giảng viên tăng cường hệ thống hóa, khắc sâu nội dung kiến thức và ôn tập cụ thể sau mỗi buổi học. Đồng thời định hướng cho sinh viên nội dung học tập, nghiên cứu tiếp theo, tạo sinh viên có tâm thế luôn chủ động và tham gia học tập thường xuyên.

Trên cơ sở đó, tác giả xin đề xuất một số giải pháp cơ bản tăng cường quan hệ tương tác, thúc đẩy sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu, phát huy khả năng tư duy trong quá trình học tập ở đại học:

3.1. Tăng cường phát triển quan hệ tương tác trong tạo dựng môi trường dạy và học

- Cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản về cơ sở vật chất như phòng học, ánh sáng, âm thanh, giáo trình, tài liệu, phương tiện công nghệ dạy học.
- Ngay buổi học đầu tiên hoạt động dạy học được tiến hành, giảng viên và sinh viên cùng nhau thiết lập mối quan hệ tương tác thông qua nội dung học của từng học phần. Giảng viên và sinh viên cùng làm quen, trao đổi, tìm hiểu để nắm bắt những thông tin cần thiết về nhau như tên giảng viên, cán bộ quản lý lớp, số điện thoại liên hệ, sĩ số lớp, cách học tập ở nhà và ở lớp của sinh viên.
- Giảng viên thông báo cụ thể đến sinh viên về đề cương chi tiết học phần, tài liệu học tập và tham khảo, yêu cầu về cách học, cách làm bài kiểm tra, thực hành, thi kết thúc học phần, mục đích là tạo tâm thế chủ động cho sinh viên trong quá trình học tập.
- Giảng viên phải giao cho sinh viên những nhiệm vụ học tập cần được chuẩn bị cho buổi học tiếp theo, xây dựng các tình huống có vấn đề, việc này làm thường xuyên, có thể liên kết tương tác và trao đổi nội dung bài học qua điện thoại, email, giúp

sinh viên có ý thức tự giác và hình thành kỹ năng tự học, nghiên cứu bài học trước khi đến lớp mỗi ngày.

- Quan hệ tương tác tạo dựng môi trường dạy và học phải là môi trường tin tưởng lẫn nhau, thân thiện, hợp tác, xây dựng bầu không khí tâm lý tốt, lành mạnh và cần được duy trì trong suốt quá trình dạy học trong và ngoài lớp.

3.2. Tăng cường phát triển quan hệ tương tác trong dạy học theo kiểu thuyết trình tích cực

Thuyết trình một chiều kiểu thông báo – thu nhận, nghĩa là đơn thuần truyền đạt kiến thức từ người dạy sang người học, làm sinh viên thụ động, quan hệ tương tác giữa giảng viên và sinh viên hạn chế. Tuy nhiên, thuyết trình kết hợp với việc sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực sẽ tăng tính chủ động ở người học, quan hệ tương tác giữa thầy và trò trong dạy học được thiết lập.

Một số kỹ thuật dạy học tích cực tăng cường quan hệ tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy học như:

- Kỹ thuật quản lý và phân phối thời gian cho từng hoạt động dạy học;
- Kỹ thuật xác định trọng tâm nội dung thuyết trình cho sinh viên;
- Kỹ thuật sử dụng ngôn ngữ nói, viết và hệ thống phi ngôn ngữ;
- Kỹ thuật hỏi – đáp;
- Kỹ thuật thu nhận và xử lý thông tin liên hệ ngược;
- Kỹ thuật giúp người học phối hợp nghe giảng và ghi chép;
- Kỹ thuật đặt vấn đề cho người học suy nghĩ và lôi cuốn người học cùng giải quyết vấn đề;
- Kỹ thuật tổ chức cho người học thảo luận, thuyết trình và giao tiếp.

3.3. Tăng cường phát triển quan hệ tương tác theo kiểu hợp tác trong học tập

Theo Vygotski L,X, “Điều người học có thể làm qua hợp tác hôm nay thì họ có thể làm một mình ngày mai” và học tập cùng nhau có thể phát triển được kỹ năng học tập - nhận thức và các kỹ năng xã hội.

Học tập hợp tác là một định hướng giáo dục, trong đó sinh viên cùng làm việc trong những nhóm nhỏ gồm nhiều sinh viên khác nhau và được xây dựng một cách có tổ chức. Hình thức tổ chức học tập này yêu cầu sự tham gia, đóng góp trực tiếp của sinh viên vào quá trình học tập, đồng thời sinh viên phải làm việc cùng nhau để đạt được kết quả học tập chung.

Sinh viên không chỉ học bằng cách nghe giảng mà còn học bằng cách làm, thực hành. Học tập cùng nhau tạo nên môi trường làm việc hợp tác giữa trò với trò và thầy với trò, sinh viên sẽ là trung tâm của quá trình dạy học và giảng viên không độc chiếm diễn đàn dạy học. Đồng thời hình thức học tập này thể hiện tính dân chủ và dựa trên nguyên tắc tương hỗ. Học tập hợp tác đang được áp dụng có hiệu quả ở tất cả các bậc học và xuất hiện trong nhiều môn học khác nhau. Khi tổ chức cho sinh viên học tập hợp tác theo nhóm, giảng viên cần chú ý:

- Xây dựng các bài tập nhóm bắt buộc sinh viên phải tư duy, tìm ra các cách thức và phương tiện giải quyết một cách sáng tạo.
- Đoàn kết các thành viên trong nhóm và các nhóm trong lớp, tạo sự tin cậy lẫn nhau để cùng hợp tác làm việc.
- Đảm bảo cho tất cả các thành viên trong nhóm đều hoạt động, hoạt động nhóm tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân nắm vững kiến thức và kỹ năng của từng môn học.
- Phải quan sát xem người học đã làm việc như thế nào và biết những gì, dạy người học cách đánh giá, cách suy nghĩ, cách lắng nghe và tiếp nhận ý kiến của

người khác.

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên cần dựa vào vốn năng lực, trình độ và thái độ học tập phát triển của từng cá nhân, đồng thời động viên tinh thần trách nhiệm và sự gắn kết giữa các thành viên trong nhóm học tập.
- Phát triển các kỹ năng cho sinh viên qua việc tổ chức đa dạng các hoạt động học tập nhóm: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng điều hành quản lý nhóm, kỹ năng đóng vai, kỹ năng phỏng vấn, hỏi chuyên gia.

3.4. Tăng cường phát triển quan hệ tương tác giữa sinh viên với tài liệu học tập

Nét đặc thù trong hoạt động học của sinh viên là yêu cầu cao đối với nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu trên cơ sở tư duy độc lập. Bản chất của quá trình dạy học suy cho cùng là giúp người học tự làm việc và nghiên cứu với tài liệu học tập. Điều này đã được thể chế hóa trong Luật Giáo dục 2005 (sửa đổi 2009) như sau: *“Phương pháp đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng ý thức tự giác trong học tập, năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, tạo điều kiện cho người học tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng.”*

Để thực hiện hoạt động tự học, sinh viên bắt buộc phải thực hiện phương pháp học qua đọc tài liệu. Đọc tài liệu giúp người học mở rộng, đào sâu tri thức, nảy sinh các ý tưởng mới, tăng cường tính tích cực học tập, bồi dưỡng cho sinh viên hứng thú học tập qua sách, năng lực làm việc độc lập với tài liệu học tập. Tùy từng nhiệm vụ học tập, giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tài liệu theo những cách khác nhau:

- *Sắp xếp tài liệu để tạo ra hình thức mới:* Yêu cầu sinh viên xây dựng đề cương cho nội dung tài liệu, sau đó đọc để lựa chọn và

sắp xếp tài liệu theo những căn cứ cụ thể nào đó.

- *Đọc để tìm kiếm thông tin:* Yêu cầu sinh viên đọc và xác định thông tin cụ thể nào đó trong tài liệu học tập.

- *Đọc để nhận xét:* Yêu cầu sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu bằng tư duy phản biện: Quan điểm của tác giả là gì, tác giả biện luận như thế nào, những ai đã bình luận về quan điểm này.

- *Trình bày lại:* Yêu cầu sinh viên làm việc theo nhóm và đọc nhiều tài liệu trong cùng một chủ đề, sau đó trình bày lại trước tập thể lớp. Sinh viên có thể tận dụng tất cả các hình thức và phương tiện trình bày sao cho phù hợp với năng lực của bản thân. Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách phân tích tài liệu, dự kiến các ý kiến phản hồi của các sinh viên khác để chuẩn bị phương án bảo vệ ý kiến của cá nhân hoặc của nhóm.

- *Thảo luận:* Yêu cầu sinh viên đọc và chuẩn bị tài liệu để thảo luận tại lớp. Giảng viên đưa ra vấn đề, yêu cầu mọi sinh viên phải đọc các tài liệu liên quan với những câu hỏi gợi ý như, chẳng hạn: các tác giả bàn về vấn đề này như thế nào, luận điểm nào thuyết phục hơn, phương pháp thực hiện như thế nào là tối ưu, sẽ có những ý kiến phản bác như thế nào. Trong các nhiệm vụ đọc tài liệu thì đây là nhiệm vụ khó khăn nên cần có nhiều thời gian cho sinh viên tự học và cần có sự hướng dẫn chu đáo về cách đọc cũng như tài liệu cần đọc cho sinh viên.

- *Đọc để làm bài tập lớn, tiểu luận, đề tài, khóa luận:* Mục đích chủ yếu của những dạng bài tập này là tạo điều kiện, cơ hội giúp sinh viên tập dượt xây dựng đề cương, lập kế hoạch, hình thành các kỹ năng giải quyết vấn đề và thái độ độc lập trong nghiên cứu khoa học.

- *Đọc tài liệu để tìm kiếm những thông tin*

cần thiết, hấp dẫn: Giảng viên nên gợi ý, giới thiệu một phần về những vấn đề, trừu tượng, hấp dẫn trong các nội dung cần đọc, nghiên cứu ở các bài học có nội dung liên quan tiếp theo sẽ tiếp tục đề cập đến và kiểm tra kết quả đọc, tự nghiên cứu của sinh viên.

4. Kết luận

Đổi mới phương pháp dạy học ở các trường đại học theo hướng tập trung phát triển năng lực cho người học cần phải tăng cường đa dạng các hoạt động nhận thức của sinh viên, tăng cường và phát triển các mối quan hệ tương tác giữa giảng viên với sinh viên, sinh viên với sinh viên và sinh viên với tài liệu học tập. Các thành tố

trong cấu trúc của quá trình dạy học có mối quan hệ mật thiết với nhau, trong đó thầy với hoạt động dạy và trò với hoạt động học là những nhân tố mang tính chất động luôn vận hành và làm cho các thành tố khác cũng vận động theo. Các phương tiện công nghệ thông tin luôn là môi trường và là phương tiện hỗ trợ đắc lực để tăng cường hiệu quả các quan hệ tương tác trong dạy học và tạo nên chất lượng dạy học. Tăng cường phát triển dạy học theo hướng tương tác, thiết lập các mối quan hệ giao tiếp nhằm nâng cao năng lực tư duy cho sinh viên là xu thế đổi mới phù hợp trong đào tạo đội ngũ chuyên gia chất lượng cao ở các trường đại học hiện nay□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cruchetski V,A. (1980). *Những cơ sở của tâm lý học sư phạm*. Tập 2, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
- Cao Thị Nga. (2016). *Tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học chuyên ngành. Học viện khoa học xã hội Việt Nam.
- Đặng Vũ Hoạt. (2000). *Lý luận dạy học đại học*. NXB. Đại học sư phạm, Hà Nội.
- Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Cẩm Thanh. (2015). *Tương tác trong dạy học và dạy học tương tác*. Tạp chí khoa học số 2, Đại học sư phạm Hà Nội, trang 3 – trang 9.
- Phạm Quang Tiệp. (2013). *Dạy học dựa vào tương tác trong đào tạo giáo viên tiểu học trình độ đại học*. Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục chuyên ngành lý luận và lịch sử giáo dục. Viện khoa học giáo dục Việt Nam.

Strengthening the development of interactive relationships in teaching to improve thinking competence for university students

Phan Thi Lan

Phu Yen University

Email: lanphantl.pyu@gmail.com

Received: April 27, 2020; Accepted: June 08, 2020

Abstract

Teaching and learning is based on the interaction between the elements in the structure of teaching and learning process, the most important of which is the interaction between teachers and learners and the learning environment. Based on the experience of teaching and systematizing theoretical issues, the author proposes a number of solutions to enhance the development of interactive relationships in teaching in order to improve the thinking competence for students at the university.

Keywords: Thinking competence, students, interaction in teaching